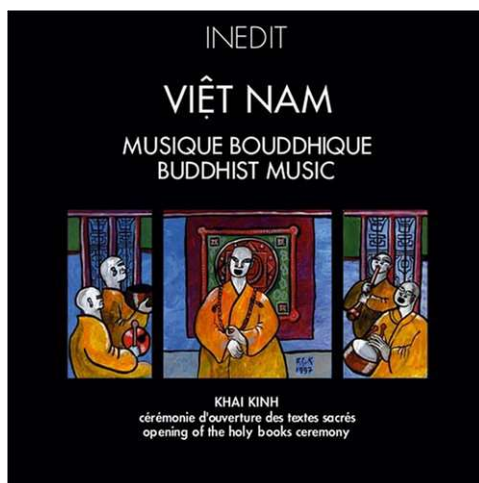


CA TRÙ VÀ ĐỒN CA TÀI TỬ THAM DỰ

FESTIVAL DE L'IMAGINAIRE

20-23.03.2014

Bài và ảnh Võ Quang Yên



CD Khai kinh

Nhà Những Văn hóa Thế giới (La Maison des Cultures du Monde) thiết lập năm 1997 Festival de l'imaginaire (Đại hội liên hoan trí tưởng tượng) nhằm mục đích bảo tồn di sản văn hóa phi vật chất nghĩa là những thể dạng nghệ thuật thường bị bỏ quên, lắm khi sao lãng ngay ở nơi phát sinh. Tham gia nồng nhiệt vào công cuộc bảo vệ các di sản ấy, cơ quan này tổ chức hằng năm những hội nghị, hội thảo, bàn tròn để bàn cãi, thảo luận, suy nghĩ về một thế giới văn hóa không ngừng biến chuyển. Bên mặt thực tế, nhiều đoàn văn nghệ khắp hoàn cầu được mời lại biểu diễn ở Paris trong chương trình Đại hội liên hoan ở nhiều địa điểm: Opéra quốc gia Paris, điện Louvre, Viện Thế giới Ả Rập, Viện Bảo tàng Quai Branly, Nhà hát Mặt trời, Nhà hát Zingaro, Nhà hát Thành phố,... Mỗi lần một mới, ra mắt những thể dạng nghi lễ, những trình diễn trò chơi, những cảnh tượng lễ hội, những dàn nhạc dân gian, những buổi đọc kinh niệm Phật... xung quanh môi trường trong ấy con người làm chủ động. Xa xưa hay hiện đại, những cuộc biểu diễn mỗi lần hân hoan đưa khán giả vào trí tưởng tượng một miền xa xăm, một đất nước mới lạ. Cũng có mặt những bậc thầy phong tục truyền thống sát cánh với những nghệ sĩ tha thiết bồi đắp, đổi mới một nghệ thuật lắm lúc lâu đời. Được chọn những đoàn có tiếng không những về phẩm chất nghệ thuật mà còn về phương cách bảo quản và truyền bá di sản ấy. Năm 2006, bà Arwad Escher được Chủ tịch Nhà Những Văn hóa Thế giới Chérif Kaznadar cử làm Giám đốc nghệ thuật, qua năm 2007 bà thay thế lên làm chủ tịch. Hai chân dẫm trong hai nền văn minh Âu, Á, bà rất nhạy cảm với những vấn đề liên

quan đến quyền khác biệt văn hóa. Vừa tiếp tục hướng đi đã vạch, bà vừa thôi thúc một xung động mới vào những hoạt động đặc trưng : tìm kiếm những thể dạng mới, những miền đất mới, những nghệ sĩ mới, những phương cách giáo dục mới,....



Các Thầy tụng kinh tại chùa Kim Tiên, Huế 1998

Năm 1998, năm vị chân tu tại chùa Kim Tiên ở Huế cùng với ba nhạc công (trống, nhị, kèn, sáo) (*) được mời qua đọc kinh, tán tụng thánh thi trong một buổi lễ *Khai Kinh*. Khai kinh có nghĩa là khai mở tâm trí tín đồ hướng về mục tiêu cứu độ mà tổng quát dạy cách cứu độ là nội dung. Tiếng đọc trầm bổng của các vị tu hành hòa lẫn với những tiếng chuông, tiếng mõ kết nhịp thành một nhạc điệu nhà chùa kính cẩn, trang nghiêm gây nhiều cảm xúc. Tôi may mắn được nghe các Thầy tụng không phải ở Festival mà tại ngay chùa Kim Tiên ở Huế trước khi các vị khi lên đường đi Pháp. Các thầy có để lại một CD Khai kinh. Sau đấy, sáu năm sau lần đầu tiên, năm 2012, một đoàn *hát chèo* từ miền đồng bằng sông Hồng lại được mời sang. Là một loại hình nghệ thuật sân khấu dân gian Việt Nam, chèo phát triển cao, mạnh, giàu tính dân tộc ở miền Bắc. Mang đặc điểm sử dụng ngôn ngữ đa thanh, đa nghĩa kết hợp với cách nói ví von giàu tính tự sự, trữ tình, chèo còn miêu tả cuộc sống bình dị của người dân nông thôn. Nhiều vở còn thể hiện cuộc sống vất vả của người phụ nữ sẵn sàng hy sinh bản thân vì người khác. Nội dung của các tuồng chèo lấy từ những truyện cổ tích, truyện Nôm, được nâng lên một mức cao bằng nghệ thuật sân khấu mang giá trị hiện thực và tư tưởng sâu sắc. Lối chèo thường diễn những việc vui cười, những thói xấu của người đời như các vai *Thầy mù*, *Hương câm*, *Đồ điếc*. Chèo được cho là phát sinh từ tiếng Tàu *xiao* có nghĩa là cười. Vì vậy, ngoài các màn trào phúng, trong các vở dù diễn tả đời sống của người dân quê hay kể lại sự tích trong sử sách, truyền thuyết, bao giờ hài hước cũng được đề cao. Tuy nhiên, dù có khuynh hướng mua vui, giải trí, hát chèo luôn có tính cách

giáo dục, phản ảnh lòng vị tha của Phật giáo và những đức độ của Khổng giáo. Diễn hình là chuyện bà *Quan Âm Thị Kính* lập thành tuồng một phụ nữ bị chồng ruồng bỏ, cải dạng làm trai xin vào chùa tu, bị cô *Thị Mầu* lẳng lơ chữa hoang vu oan là “cha” đưa bé, bà chịu oan nhân nại nuôi con cho đến khi kiệt sức mà chết ...(**)



Thị Kính và Thị Mầu trong tuồng chèo Quan Âm Thị Kính, Paris 2006

Năm 2014, Festival số 18 mời hai đoàn Ca trù Thái Hà và Đờn ca tài tử Quê Mẹ sang biểu diễn từ 20 đến 23 tháng ba. Đoàn Thái Hà đã từng đến Pháp nhiều lần qua những chương trình của anh bạn nhạc sĩ đồng hương Tôn Thất Tiết, nhưng lần này cụ trưởng đoàn Nguyễn Văn Mùi lớn tuổi, nhường chỗ lại cho anh con trai Nguyễn Văn Khuê. Trong đoàn còn có hai người em của anh Khuê là anh Nguyễn Mạnh Tiến (đàn đáy), đào nương Nguyễn Thúy Hòa, toàn là nghệ nhân điêu luyện, thêm một cô đầu trẻ, cháu Nguyễn Kiều Anh, không kém phần duyên dáng. Anh Khuê không chỉ đánh trống chầu, có khi đổi vai với anh Tiến qua chơi đàn đáy. Sống một ngày kề cạnh các nghệ sĩ, tôi đã học được nhiều về bộ môn ca trù, nhất là tôi quê miền Trung mà ca trù lại có nguyên quán ngoài Bắc. Khi dẫn Nguyễn Công Trứ, tôi không dè ông được xem như một nhạc sĩ, là nhà thơ viết bài ca trù dễ hát nhất ! Ở hậu trường hôm ấy, tôi lại tình cờ cùng với Thúy Hòa dự được một cuộc song tấu độc nhất vô nhị, lạ lùng thích thú tuy ngắn ngủi, đàn đáy (Nguyễn Văn Tiến) và đàn môi (Trần Quang Hải ghé thăm). Cô bạn đào nương không quên đem qua cho tôi một mớ CD và DVD nhạc dân tộc miền Bắc trong ấy có ca trù để tôi khỏi quên những kỷ niệm còn lưu lại sau nhiều lần thăm viếng miền đất sông Hồng. Lần trước tôi được gặp đoàn là năm 2011, đoàn qua Paris biểu diễn hợp lưu với nhóm Trio Antara cũng lại là một sáng kiến của anh Tôn Thất Tiết. Ca trù là một bộ ôn nghệ thuật độc đáo có mặt từ lâu đời ở nước ta. Sách xưa ghi chuyện một ca nhi họ Đào, quê tỉnh Hưng Yên, có công đánh giặc nhà Minh, được dân làng nhớ ơn lập đền thờ

và thôn nàng được gọi là Ả Đào, về sau những người làm nghề như nàng đều được gọi là *ả đào*. Còn có chuyện Đào Thị có tiếng tốt và giỏi đàn nghệ, được mộ danh, vua thưởng, bắt đầu từ đây phàm con hát đều cũng được gọi *đào nương*. Thường danh ca dạy dỗ, truyền nghề lại cho đệ tử, để tỏ lòng biết ơn, các đệ tử này khi đi hát đình đám đều trích lại một số tiền để phụng dưỡng thầy, gọi là *tiền đầu*, từ đây ả đào được gọi *cô đầu*. Nếu cô đầu thuộc *họ truyền thống* hay *nhà nòi* thì được mang danh *cô đầu nòi*. Các ca sĩ ngoài họ muốn thành chuyên nghiệp phải được một họ truyền thống nhận làm con nuôi, dù thiện nghệ vẫn được đánh giá không thấm nhuần đủ tâm ca họ nên chỉ được gọi *cô đầu ngoài*.



Thúy Hòa, Kiều Oanh



Đoàn ca trù Thái Hà Paris 2014

Ca trù là cách gọi Hán-Việt một loại hát xưa ở cửa đền mang tên Việt *hát thẻ*, trù có nghĩa là thẻ. Những thẻ này làm bằng mảnh tre, dài khoảng hai mươi phân, rộng hai phân rưỡi, một bên trên khắc ba chữ *phúc, lộc, thọ*, dưới hai chữ *ca trù*, bên kia trên khắc số tiền biểu tượng giá trị của thẻ. Thẻ này là tiền công hay tiền thưởng tùy theo giá trị khắc trên thẻ quy ra mà trả. Người chỉ định thẻ thường là viên quan được mời đến đánh *trống châu* – nguyên gốc từ *triều đình* - (hay *trống con*). Ông này có thể là một người giàu có trong làng, hay là tác giả những bài thơ trong thẻ thức *hát ca trù*, lại đánh trống là đánh nhịp cùng đào nương cho bài hát. Cũng có khi cô đầu vừa hát vừa múa nhưng phần lớn các cô ngồi yên bất động, đối thoại với người nghe chỉ có âm thanh giọng hát, tiếng đàn và làn điệu bài thơ. Vì vậy đi thưởng thức ca trù hồi ấy là đi *nghe hát* chứ không phải *xem hát*. Trước kia ca sĩ và nhạc sĩ họp nhau lại thành *họ* có một *ông trùm* làm đại diện, nhiều họ góp lại thành *giáo phường* có ông *quản giáp* lo liệu mọi việc tổ chức những buổi trình diễn, sắp đặt lịch trình, chỉ định ca sĩ, nhạc sĩ, đào tạo, huấn luyện những người mới vào nghề,...Ngoài những lễ hội địa phương, *hát thờ Tổ, hát cửa đình*, hay những liên hoan tư gia, giáo phường có khi được

mời vào Triều *chúc hồ* thường để chúc thọ nhà vua mừng tin vui trong Triều. Khi nhà Nguyễn tàn lụi (1945), cũng là lúc chiến tranh bùng nổ, giáo phường không còn hoạt động, mãi đến sau thời kỳ "*đổi mới*" ca trù mới được hoàn nguyên, khoảng vào năm 1965 ở Lỗ Khê. Sau đó, phải đợi đến 1991 mới thấy *câu lạc bộ ca trù* đầu tiên ra đời ở Hà Nội, tiếp theo hai chục câu lạc bộ khác thành lập vài năm sau ở ngoài bắc, còn ở Tp Hồ Chí Minh thì đến năm 2000 mới có (***)).



Nguyễn Văn Khuê



Nguyễn Mạnh Tiến

Nếu ca trù tiêu biểu cho một phần nghệ thuật âm nhạc miền Bắc, đờn ca tài tử là dòng nhạc dân tộc hình thành và phát triển từ cuối tk XIX, một nghệ thuật dân gian đặc trưng miền Nam. Trái với ca trù là một âm nhạc trí thức, đàn hát thơ văn, người Nam Bộ đờn ca sau giờ làm việc, tùy hứng, tùy thích, không chuyên nghiệp. Tuy nhiên, người chơi một phần nào cũng hành diện trong phong cách tài hoa lịch lãm, tài tử giai nhân vì muốn được thưởng thức họ cần phải tập luyện công phu và lâu ngày. Những người tham gia phần nhiều là bạn bè, hàng xóm, tập trung lại để chia sẻ nguồn vui nỗi thú, giản dị trong cách ban giao bình dân, không khách sáo, không câu nệ như trong cách ăn mặc thường ngày. Xuất hiện hơn một trăm năm trước, ban nhạc căn bản gồm có một hay hai ca sĩ nam, nữ, lúc ban đầu bốn loại đàn gọi là tứ tuyệt : đàn kìm (đàn nguyệt), đàn cò (đàn nhị), đàn tranh (đàn thập lục), đàn bầu (độc huyền), nếu thêm đàn tam thì gọi là ngũ tuyệt, có khi phụ họa tiếng sáo, sau này cải tân có thêm đàn ghi ta. Như ca trù, đờn ca tài tử là một loại nhạc thính phòng thường trình diễn trong phạm vi không gian tương đối nhỏ như trong gia đình, ở các đám cưới, đám giỗ, trong các lễ hội, sinh nhật, nhưng không phải nhạc lễ, sau khi thu hoạch mùa màng, có khi được biểu diễn dưới bóng cây mát hay vào những đêm trăng sáng ở xóm làng. Tôi may mắn được tiếp xúc lần đầu tiên với một ban nhạc này năm 1998 ở đảo ông Đạo Dừa (Cồn Phụng, Bến Tre) nhân một chuyến

đi quanh miền Nam. Hồi ấy ban nhạc rất còn là “tài tử”... Tuy sống lên ở Huế, tôi cũng quen nghe hát cải lương nên rất biết thưởng thức loại nhạc này, chỉ tiếc thiếu mấy câu vọng cổ ! Lần này, tôi được theo dõi đoàn Quê Mẹ gồm có hai ca sĩ Thảo Vy, Lê Văn Tư tươi trẻ và bốn nhạc công sành nghề : Phạm Văn Môn (ghi ta, đàn kìm), Huỳnh Thanh Tuấn (đàn bầu), Phạm Công Ty (đàn cò), Võ Văn Kim (đàn tranh). Khi từ giả, như đoàn Thái Hà, đoàn Quê Mẹ để lại tặng tôi hai đĩa CD và DVD nhạc tài tử gần như quen thuộc, luôn nhắc tôi đến những buổi dạo thuyền trên các kênh lạch đồng bằng sông Cửu Long.



Thảo Vy, Lê Văn Tư



Đoàn đờn ca tài tử Quê Mẹ Paris 2014

Tôi nghe giải thích nguồn gốc nhạc tài tử là ca Huế, nhã nhạc cung đình được truyền bá vào Nam do những quan lại của triều đình đi trấn nhậm các trấn, phủ, một số nhạc quan từ bỏ quan trường về sống ẩn dật hoặc hưởng ứng phong trào “Ty địa” sau khi thực dân Pháp xâm chiếm ba tỉnh miền Đông Nam bộ. Nhạc quan nghệ nhân khi phổ biến lễ nhạc bài bản, bác học đã có công cải biến bình dân cho dễ chơi : Phan Hiển Đạo, Nguyễn Quang Đại, Phan Thanh Giản,... Thêm vào đó, những yếu tố thiên nhiên, những điều kiện địa lý đồng bằng sông Cửu Long sau nhiều thế kỷ dần dần chi phối lối sống, thích nghi sinh hoạt văn hóa con người với đời sống mới : phóng khoáng, nghĩa khí, hiếu khách,... Khi sa cơ lỡ bước, gặp cảnh hoạn nạn, nhớ về quê hương, cần giải bày tâm trạng, bên chén trà, ly rượu, qua lời ca, tiếng hát nảy sinh đờn ca tài tử. Tuy thường cho phát xuất từ dân quê, lúc ban đầu loại nhạc này dường như cũng do vài vị văn quan khởi xướng như Tổng đốc An Hà dưới triều Minh Mạng. Thời làm Tổng đốc An Giang - Hà Tiên, Doãn Uẩn viết trong *Trấn Tây kỷ lược* về đời sống dễ dãi ở miền Nam, từ đó dễ hiểu “duy tính nhân dân thích ca vũ, không ngày nào không”. “Đất mùa hát” này được nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển đã rất thâm thúy gọi là “Điệu buồn phương Nam”. Ngày nay, nghệ thuật được phát triển hầu khắp các

tỉnh miền Nam nhưng tập trung nhiều nhất ở các tỉnh Bạc Liêu, Bình Dương, Tiền Giang và Tp Hồ Chí Minh. Những năm gần đây nhằm đáp ứng nhu cầu của khách du lịch nên các nhóm nhạc tài tử hợp lại với nhau thành các câu lạc bộ đờn ca tài tử mang tính bán chuyên nghiệp. Bên cạnh nghề nghiệp chính, họ phục vụ văn nghệ khi có yêu cầu. Thành thử tuy là tài tử, dần dần họ trở thành chuyên gia.



Huỳnh Thanh Tuấn, Phạm Văn Môn



Phạm Công Ty, Võ Văn Kim

Như ca trù ngày 01 tháng mười 2009, đờn ca tài tử ngày 03 tháng mười hai 2013 cũng được Tổ chức Văn hóa Giáo dục Liên Hiệp Quốc UNESCO ghi vào danh sách Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Trong chương trình bảo quản ngành nhạc tiêu biểu, một Festival đờn ca tài tử lần thứ nhất được tổ chức những ngày 24-29 tháng tư 2014 tại Bạc Liêu, nơi vừa được công nhận là đô thị loại 2 : “địa phương đã huy động các lực lượng tham gia tuyên truyền, vận động các hộ dân mua bán, kinh doanh chỉnh trang lại hàng quán, nhân viên phải lịch thiệp,... tập trung quyết liệt cho công tác chỉnh trang đô thị như trồng thêm cây xanh, đèn chiếu sáng... góp phần tô điểm cho thành phố thêm xanh, sạch, đẹp và văn minh”. Như vậy ngành nhạc ở nước ta đã đóng góp vào cuộc mở mang đất nước cùng lúc với Nhà những Văn hóa Thế giới ở Pháp chăm lo việc phổ biến dòng di sản phi vật chất ra năm châu.



*Trà dư tửu hậu, Paris
Đoàn ca trù Thái Hà*



*Hòa tấu đàn đáy - đàn môi
Nguyễn Văn Tiến-Trần Quang Hải*

Huê Xưa và Nay 125(9-10/2014) có sửa chữa, bổ sung, thêm ảnh



Xô thành cuối hè 2014

(*) Hai Thương tọa Thích Từ Phương, Thích Thanh Liên, ba Đại đức Thích Giác Đạo, Thích Khê Viên, Thích Phước Chánh, ba nhạc công Nguyễn Đình Văn (trống), Trần Thảo (nhị), Nguyễn Hữu Phước (kèn, sáo)

(**) Xem Võ Quang Yên, *Việt Nam hôm qua và hôm nay*, Chim Việt Cành Nam chimviet.free.fr 15.08.2006

(***) Xem Võ Quang Yên, *Đại học Paris đón nhận ca trù*, Diễn Đàn Forum diendan.org 02.05.2012

Tham khảo

- Lê Minh Quốc, **Đình Lễ - Bạch Hoa, Tổ ca trù**, trong Các vị tổ ngành nghề Việt Nam, Nxb Trẻ, Tp Hồ Chí Minh 1988

- Nguyễn Xuân Diện, **Quan họ và ca trù – Hai di sản văn hóa nhân loại**, Tạp chí Sông Hương **252**, 02.2010

- Hoài Thương, **Hãy nghe ca trù bằng cả trái tim**, thethaovanhoa.vn 21/03/2011

- Trung Sơn, Nguyễn Loan, **Đờn ca tài tử là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại**, *VN Express* 11.02.2014

- Thái Ngọc Anh, **Địa văn hóa và bảo tồn, phát huy đờn ca tài tử**, baocantho.com.vn 22.03.2014

- Nguyễn Quốc, **Đờn ca tài tử Nam bộ đã chảy vào dòng di sản văn hóa thế giới**, baocantho.com.vn 22.03.2014